TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHO QUAN** **TỈNH NINH BÌNH** ---------- SỐ: 75/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nho Quan, Ngày 15 tháng 6 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2018/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Đinh Thị T,** sinh năm 1992**.**

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trú tại: Thôn C, xã K, huyện N, tỉnh NB.

- Bị đơn: **Anh Hoàng Văn T,** Sinh năm 1900.

Nghề nghiệp: Lái xe.

HKTT: Thôn C, xã K, huyện N, tỉnh NB.

Chỗ ở: Xóm Đ, xã V, huyện D, tỉnh NA.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: - Điều 55, 81, 82 và Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 27 Nghị Quyết số: 326/UBTVQH14, về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị T và anh Hoàng Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Nay chị T, anh T thống nhất thỏa thuân, giao con chung là Hoàng Khánh L , sinh 28/8/2013 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh T không yêu cầu chị T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* **Về tài sản chung, về công nợ chung, ruộng đất canh tác**: Chị T, anh T tự phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí sơ thẩm ly hôn:** Chị T nhận nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng . Chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền án phí số: AA/2013/0000718 ngày 06/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan nay được chuyển sang án phí ly hôn. Hoàn trả lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) cho chị T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Đức Hiệp

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB.

- VKSND huyện NQ.

- THADS huyện NQ.

- Đương sự để thi hành.

- Lưu HS./.